

Trang phục dân tộc Việt thời xưa

Một cuộc triển lãm sẽ được khai mạc tại viện “Bảo tàng về chất liệu bông vải” ở San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ, cuộc triển lãm mang chủ đề mà chúng tôi tạm dịch là “Áo dài: một chặng đường thời trang” do hội Viet Art (tại Hoa Kỳ) phối hợp tổ chức với viện vừa nói.

Các cô người mẫu trong một cuộc trình diễn áo dài qua các thời kỳ, tổ chức tại Quận Cam, California. Hình chụp bởi Thy Nga.

Đây là lần đầu tiên, chiếc áo dài của phụ nữ Việt Nam được giới thiệu ra thế giới với qui mô lớn như vậy. Nhân sự việc này, Thy Nga đã tìm tài liệu về trang phục dân tộc Việt qua các thời kỳ, và lồng với những ca khúc để gửi đến quý thính giả

Theo tài liệu của nghệ nhân Trịnh Bách, là người tham gia cuộc triển lãm cùng với ba nhà thiết kế thời trang từ trong nước, thì chưa ai khẳng định được là Áo dài có từ bao giờ.

Thuở xưa, với người Việt đàn ông cũng như đàn bà, cái áo dài là trang phục nền. Khi có lễ lạc thì phải khoác thêm áo lễ tay thụng. Áo này mang ảnh hưởng từ phương Bắc, do năm 1744 Chúa Nguyễn Phúc Khoát ở Đàng Trong, khi xưng

Vương, đã bắt quan dân Thuận Quảng phải mặc lễ phục lấy mẫu từ sách của nhà Minh bên Trung Quốc.

“Tà áo Văn Quân” Thanh Lan đang hát, kể lại sự tích Tư Mã Tương Như, nổi tiếng thơ hay đời nhà Hán, khi gặp gỡ Văn Quân ...

Ngược dòng thời gian, Việt Nam vốn là nước nông nghiệp, phụ nữ mặc váy cho tiện việc đồng áng. Váy bằng vải nhuộm cho dày, hay đắp vá thêm lên cho bền. Thường thì cái váy đó dài đến bắp chân.

Tới đầu thế kỷ 19, Vua Minh Mạng theo khuôn mẫu Trung Hoa, ra lệnh cho dân phải mặc như người Hoa, là mặc quần. Khi đó, phụ nữ nông thôn Việt Nam đành thay váy bằng quần. Phần trên thì bên ngoài chiếc yếm bó chặt ngực, họ mặc áo cánh nhuộm bằng vỏ già cho ra màu nâu nâu. Nhà khá giả thì khi có hội hè, mới diện áo cánh bằng lụa tơ tằm.

Nữ giới quý tộc Việt Nam thì từ thế kỷ trước đó, đã đổi cách trang phục theo lối của người Hoa, là mặc quần và bên ngoài là cái áo dài.

Chiếc áo này như thế nào? Thy Nga hỏi chuyện một cụ bà đã tám mươi bảy tuổi, Cụ Minh cho biết là vải thời xưa bán theo vuông, khổ vải thì hẹp nên phải 4 vạt mới ráp thành áo, đó là cái áo tứ thân của phụ nữ ta.

“Áo tứ thân” do Ái Vân trình bày ...

Về quần của phụ nữ thời đó thì Cụ nói là may bằng vải chéo go, kiểu chân què.

Nhà khá giả thì mặc quần lĩnh tía.

Các nữ sinh trung học Huế biểu diễn trang phục áo dài trên cầu Tràng Tiền
hôm 8-5-2002. AFP PHOTO

Trang phục của phụ nữ vùng thôn quê miền Bắc được nhà thơ Nguyễn Bính mô tả trong bài “Hương đồng gió nội” Song Ngọc phổ nhạc, và Duy Quang trình bày sau đây.

“Hương đồng gió nội” ...

Cũng vì khổ vải hẹp thành ra tay áo phải may nổi. Tay, cổ và thân áo sát người nhưng không chít eo, rồi vạt may rộng.

Chúng ta hãy nghe nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp miêu tả trang phục của cô gái con nhà khá giả trong bài thơ “Chùa Hương” Trần Văn Khê phổ nhạc, Thanh Lan trình bày như sau ...

“Đi chùa Hương” ...

Hình ảnh cô gái ấy, theo như giai thoại về Nguyễn Nhược Pháp thì nhà thơ trẻ này lấy mẫu từ cô Đỗ thị Bích, một trong “Hà thành tứ mỹ” (bốn người đẹp của thành đô) là thiếu nữ mà ông thầm yêu. Hình ảnh mỹ nhân này, từ cái chân mày đến dáng điệu, người ta có thể thấy ẩn hiện qua những bài thơ của Nguyễn Nhược Pháp.

Nghệ nhân Trịnh Bách ghi tiếp đến giữa thập niên 1930, phần đông phụ nữ mặc quần đen với áo dài. Riêng phụ nữ Huế thì chuộng quần trắng. Đặc biệt là giới thượng lưu ở Huế hay mặc loại quần chít ba, nghĩa là dọc hai bên mép ngoài quần được may với ba lần gấp để khi bước đi, quần sẽ xòe thêm.

Thập niên 1930 cũng là thời gian mà Nguyễn Nhược Pháp đem lòng yêu cô Bính trong nhóm nổi tiếng là “Hà thành tứ mỹ”. Các thiếu nữ này ở thủ đô Hà Nội đã mặc áo dài hai vạt, dài đến khoảng một gang trên mắt cá chân.

Các cô “tân thời” ấy lại thích có thêm cái khuyết phụ độ 3 centimét bên phải cổ áo để cài khuy lệch ra đấy. Như thế, cổ sẽ hở ra cho quyến rũ hơn và cũng để khoe chuỗi hạt nhiều vòng. Đó là thời điểm bắt đầu du nhập ảnh hưởng phương Tây dẫn đến sự cải cách trong mọi lãnh vực xã hội, mà thay đổi thấy rõ nhất là trong cách trang phục.

Chương trình kỳ tới, Thy Nga sẽ mời quý vị đến với chiếc áo dài canh tân và những kiểu đa dạng, các thời trang mới lạ sau này. “Chiếc áo dài quê hương” ...

Trong âm thanh ca khúc “Chiếc áo dài quê hương” Mạnh Đình ca, Thy Nga xin tạm biệt quý thính giả.

Yếm thắm mỏng manh

Cô thôn nữ tóc vấn khăn, yếm cổ xây hoặc cổ viền với quần sồi, quần lĩnh mộc mạc là hình ảnh tiêu biểu cho lối ăn mặc xưa. Chiếc áo yếm của người phụ nữ Việt Nam xưa trông thật đơn giản nhưng thực ra có rất nhiều loại. Chiếc áo yếm đã có mặt trong đời sống từ thuở vua Hùng dựng nước xa xưa với chiếc cổ xây được khoét tròn và viền một cách tỉ mỉ. Chiếc cổ áo tưởng chừng như quá đơn giản này lại tôn thêm vẻ đẹp của chiếc cổ thiếu nữ ba ngấn. Ngoài ra còn yếm cổ xẻ, mới hơn là yếm cổ kiềng. Những dải yếm với màu sắc khác nhau từ

hai mép yếm buộc choàng sau lưng, dải thừa buông xuống váy. Các cô gái thị thành thích mặc yếm trắng, yếm hồng, còn ở nông thôn mặc yếm nâu, hoa hiên, khi lễ hội là yếm đào, yếm đỏ... Thông thường, yếm mặc trong áo bông vạt, nên một phần yếm trước phô thấp thóang sau hai tà áo. Hình ảnh người phụ nữ thôn quê giữa ngày hè nóng bức mặc yếm không, để cả phần lưng và lườn hở từng được coi là đẹp: *Đàn bà yếm thắm hở lườn mới xinh*. Nhưng áo yếm không chỉ đơn giản là một thứ trang phục mà còn có những ý nghĩa và giá trị về tinh thần cũng như nghệ thuật. Lãng mạn trong các câu ca dao, chiếc yếm âm áp tình người đã trở thành một hình ảnh đẹp, trong sáng của tình yêu: *Trời mưa trời gió kìn kìn. Đắp đôi dải yếm nghìn chẵn bông*.

Tình yêu có biết bao điều kỳ diệu. Chính vì vậy, người ta không thể mang những thực tế logic thường ngày để đánh giá nó. Chỉ một đôi "dải yếm" thôi cũng có thể sưởi ấm lòng người vượt qua sự giá lạnh đáng sợ của mùa đông: *Thuyền anh mắc cạn lên đây. Mượn đôi dải yếm làm dây kéo thuyền*.

Tính phi thực tế của cách nói ngoa dụ trong ca dao mới tài tình, mới tuyệt diệu làm sao khi chàng trai mượn đôi dải yếm để kéo đò mắc cạn còn nàng thôn nữ lấy đôi dải yếm để bắc chiếc cầu qua con sông tình cảm cho người mình yêu: *Ước gì sông rộng chùng gang. Bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi*.

Sự gần sông cách núi trong cách nói và trong thơ ca cổ xưa chính là sự xa cách của những tâm hồn, những nỗi lòng mong nhớ. Nỗi niềm trong câu ca dao cũng giống như một ước nguyện khó có thể và nói đúng hơn là không thể nào

thực hiện được. Dòng sông sao có thể "chùng gang" và "dải yếm" sao có thể trở thành cây cầu. Đó là lối nói thậm xưng quen thuộc trong dân gian. Dòng sông này cũng có thể là tồn tại trên thực tế nhưng có thể chính là dòng sông ngăn trở trong lòng của mỗi người. Câu ca dao này đã vượt qua khuôn khổ của lễ giáo phong kiến. Chiếc cầu dải yếm là một sự tượng hình ý nhị đầy ẩn ý. Nó cũng như là lời bày tỏ tình cảm của một cô gái ẩn chứa sự thẹn thùng trong mỏng manh của "cầu dải yếm". Nó vừa rất gần mà cũng rất xa. Bước qua cây cầu "dải yếm" là ngưỡng cửa của những tâm hồn, của những thể xác đang rạo rục, đang yêu. Ý nhị và trữ tình hơn khi cô gái muốn mượn dải yếm nơi mình, ấp ủ tình cảm trong sáng muốn gửi gắm tới chàng trai: *Trầu em têm tối hôm qua. Buộc trong dải yếm mở ra mời chàng*

Không chỉ gọi cho người ra một vẻ đẹp cao quý, trong sáng mà hình ảnh "áo yếm" còn là một cái gì đó hết sức thực tế và trần tục. Yếm dùng để che ngực bởi vậy xung quanh chiếc yếm này là những câu chuyện trữ tình. Theo quan niệm xưa những màu chói như màu đào, màu thắm chỉ các cô gái bạo dạn mới dám mặc, và khi đã mặc thì đến nhà tu hành cũng không thể nào tránh khỏi những đam mê trần tục:

Ba cô đội gạo lên chùa

Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư

Sư về sư ôm tương tư

Ôm lăn ôm lóc cho sư trọc đầu.

Ý nghĩa biểu cảm của chiếc áo yếm cũng giống như cái duyên đầm thắm, mặn mà của người con gái. Với một mảnh vải vát nhọn ở phía dưới được vòng quanh cổ và ngang ngực bằng những dây buộc mảnh, kín đáo mà hết sức tự nhiên chân thực nó đã góp phần tạo ra một cái đẹp hoàn hảo, làm say lòng bao nhiêu quân tử. Hơn thế, chiếc áo yếm còn hàm chứa trong nó bao nhiêu tình, bao nhiêu ý:

Hoa cúc vàng nở ra hoa cúc tím

Em có chồng rồi trả yếm cho anh

Hoa cúc vàng nở ra hoa cúc xanh

Yếm em em mặc, yếm chi anh đòi

Lời đối đáp của những người có tình, rất thật, rất nhẹ nhàng, mà lại bông đùa. Hoa tình yêu giờ đã đổi màu, không vàng, không tím cũng giống như tình yêu đã không cập được đến bến bờ hạnh phúc. Vẫn là người con gái ấy, vẫn áo yếm duyên dáng chỉ khác rằng hoa cúc đã màu xanh và chiếc áo yếm như lời ước hẹn nay đã thành lời hẹn. Sự trách móc mang chút dỗi hờn chưa dứt giữa hai người. Dải yếm mỏng manh không thể níu người ở lại nhưng cũng đủ làm vương vấn một chút tình.

Con người mang theo cuộc sống trong mình luôn luôn chuyển động nhưng sự độc đáo và đặc sắc của áo yếm dường như là một vẻ đẹp vĩnh hằng. Yếm có mặt

từ thuở trong nôi tới khi có sự gặp gỡ Đông Tây, để từ đó người phụ nữ lựa chọn, nhập thân chiếc yếm cổ truyền vào chiếc nịt ngực hiện đại. Ngày nay, trong cuộc sống hàng ngày, người ta không còn mặc yếm nữa. Nhưng không phải vì thế mà giá trị nghệ thuật của nó bị mất đi. Ta có thể thấy những cô áo yếm với áo tứ thân, nón quai thao tại những ngày hội hoặc nghe hát chầu văn. Vẫn là nó, vẫn đơn giản mà cuốn hút kỳ lạ không gì thay thế được. Và cũng chính vì vậy mà nó vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng sáng tác không chỉ cho thơ ca hiện đại mà còn cho các nhà tạo mẫu. Những bộ trang phục cách tân dựa trên hồn của chiếc áo yếm luôn luôn đầy sự khám phá và sáng tạo. Ở một nơi nào đó rất xa, có lẽ chiếc áo yếm vẫn còn tồn tại ngay cả trong cuộc sống thường ngày.